TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2019/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

2. Anh Hoàng Công T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2017 ngày 22 tháng 3 năm 2017, là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T đều thừa nhận sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xúc phạm, đánh đập nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên ngày 20 tháng 6 năm 2019 chị T đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc yêu cầu ly hôn anh Thành. Ngày 04 tháng 7 năm 2019, Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể tiếp tục sống chung với nhau nên không đồng ý đoàn tụ mà thuận tình ly hôn.

[2].Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T có 01 con chung là Hoàng Lê H (Giới tính: Nam), sinh ngày 24 tháng 10 năm 2017. Chị T và

anh T thỏa thuận giao cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T có tài sản chung là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*, số tiền này do chị T quản lý. Chị T và anh T thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng là số tiền 50.000.000 đồng như sau: Chị T được hưởng 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng);* anh T được hưởng 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)***.** Chị T đã giao đủ số tiền 20.000.000 đồng cho anh T vào ngày 04 tháng 7 năm 2019. Chị T và anh T đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về phân chia tài sản chung đối với số tiền trên.

[4].Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5].Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T thỏa thuận chị T chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét, tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị T và anh T được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Hoàng Lê H (Giới tính: Nam), sinh ngày 24 tháng 10 năm 2017cho chị Lê Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh T.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng là số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể: Chị Lê Thị Thu T được hưởng 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng);* anh Hoàng Công T được hưởng 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Chị T đã giao đủ số tiền phân chia tài sản là 20.000.000 đồng cho anh T vào ngày 04 tháng 7 năm 2019.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Hoàng Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm nh□ng đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0005624 ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND H.Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu văn phòng Tòa án

THẨM PHÁN

Trần Văn Phong